TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày: 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Bùi Khắc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Thị M; sinh ngày 23/3/1983 tại thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện tại trước khi bị bắt: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Viên chức, Nơi làm việc: Trạm thám không vô tuyến - Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M1, sinh năm 1950, con bà Phạm Thị D, sinh năm 1954; Chồng: Lê Văn T, sinh năm 1976; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án: không, Tiền sự: có 01 tiền sự; Nhân thân: Ngày 25/12/2025 bị Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phát tán, lưu hành tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam (bị xử phạt 05 triệu đồng theo Quyết định 429/QĐ-XPHC ngày 25/12/2025). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2026 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Lê Đình V, Luật sư Công ty Luật TNHH Minh Tín thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà C, số 102 L, phường Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

+ Ông Nguyễn Cảnh P, Luật sư Văn phòng Luật sư A1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: Số nhà D, bản K, phường B, tỉnh Diện Biên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Lê Văn T, sinh năm 1976, Giáo viên Trường Tiểu học X; Địa chỉ thường trú: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Khúc Văn D, sinh năm 1964, Địa chỉ: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1959, Địa chỉ: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Ông Đào Văn T, sinh năm 1967, Địa chỉ: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970, Địa chỉ: Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2026, Ban lãnh đạo Đội A, phường B nhận được Công văn số 429/UBND-VHXH ngày 01/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Điện Biên về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Sau đó, Ban lãnh đạo Đội A đã họp và thống nhất giao nhiệm vụ cho Tổ bảo vệ An ninh trật tự do ông Khúc Văn D là Tổ trưởng chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân tại địa bàn Đội A tổ chức treo cờ Tổ quốc bắt đầu từ ngày 02/02/2026; đối với các hộ dân đi vắng không ở nhà hoặc vì lí do khác không thể tự treo cờ thì Tổ bảo vệ An ninh trật tự sẽ bố trí, cử người treo cờ Tổ quốc để đảm bảo tất cả các hộ dân trên địa bàn Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên đều treo cờ Tổ quốc. Do là Tổ trưởng tổ bảo vệ An ninh trật tự nên khi thấy các hộ dân khác đều đã treo cờ Tổ quốc nhưng nhà của Bùi Thị M không thực hiện treo cờ Tổ quốc nên ông D đã mang 01 lá cờ Tổ quốc đến treo trước nhà của Bùi Thị M nhưng sau đó M đã tháo lá cờ Tổ quốc xuống.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/02/2026, ông D mang theo 01 lá cờ Tổ quốc có kích thước 80 cm x 120 cm, cán cờ bằng kim loại đến treo ở cột cổng bên phải hướng từ ngoài cửa vào nhà, trước nhà Bùi Thị M, sau đó ông D tiếp tục đi kiểm tra việc thực hiện treo cờ trong đội A.

Hồi 09 giờ 19 phút cùng ngày, M ở trong nhà đi ra ngoài cổng thì nhìn thấy

lá cờ Tổ quốc treo trước nhà, M vào nhà lấy một chiếc ghế gỗ ra để ở cổng và trèo lên ghế tháo cờ Tổ quốc (còn nguyên cán cờ) xuống mang vào trong nhà, tháo lá cờ Tổ quốc ra khỏi cán cờ và sau đó cầm lá cờ đi ra ngoài cổng cách vị trí cắm cờ khoảng 01 mét dùng bật lửa đốt lá cờ. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, ông D quay lại khu vực nhà M thì lá cờ Tổ quốc đang cháy nên đã đến dập lửa và hỏi M sao lại đốt cờ Tổ quốc thì M nói đó là vật ma quỷ của tà giáo nên không muốn chứa. Sau đó, ông Khúc Văn D đã làm đơn tố giác hành vi đốt cờ Tổ quốc của Bùi Thị M đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên.

Kết luận giám định số 186/KL-KTHS, ngày 10/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận đối với dữ liệu điện tử lưu trữ trên Camera của gia đình chị Nguyễn Thùy L3 (đối diện nhà Bùi Thị M): không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 2 tệp video lưu trữ trong USB gửi giám định.

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa ban hành Kèm theo Công văn số 560/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 13/02/2026 của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên kết luận tại mục 7.2 và 7.3: Người phụ nữ mặc áo dài tay màu xám có động tác gỡ, tháo cờ Tổ quốc và mang vào nhà. Người phụ nữ mặc áo dài tay màu xám có hành động mang một vật thể có màu đỏ và vàng giống cờ Tổ quốc đã mang vào cổng trước đó từ trong nhà ra đến khu vực trước nhà sát đường, cạnh cột điện thực hiện hành động đốt, có khói, lửa bốc lên.

Kết luận giám định số 73/KLGD ngày 28/4/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Bùi Thị M không bị bệnh tâm thần, tại thời điểm thực hiện hành vi "Xúc phạm Quốc kỳ" ngày 06/02/2026, Bùi Thị M không bị bệnh tâm thần, Bùi Thị M đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Bùi Thị M không bị bệnh tâm thần, Bùi Thị M đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSĐB-P1 ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Bùi Thị M về tội "Xúc phạm Quốc kỳ" theo Điều 351 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị M khai nhận ngày 06/02/2026, bị cáo đã thực hiện hành vi đốt Quốc kỳ như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã thể hiện.

Ông Lê Văn T sau khi được tiếp cận hình ảnh tại các bút lục 118, 119, 120, 123, 124, 125 đã khẳng định: Hình ảnh người phụ nữ tháo lá cờ khỏi trụ cổng, cầm lá cờ đặt xuống đất và dùng tay thao tác trực tiếp và hình ảnh người phụ nữ đứng cạnh lá cờ đang cháy đúng là Bùi Thị M.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội "Xúc phạm Quốc kỳ", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351/Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Bùi Thị M 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản

2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: một đám sản phẩm cháy dở, một bật lửa gas màu xanh, 01 chiếc kéo cắt giấy; Trả lại 01 con dao, 01 chiếc ghế gỗ cho ông Lê Văn T; Trả lại 01 thanh kim loại cho ông Khúc Văn D (Đội A, phường B, tỉnh Điện Biên)

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại nội dung Luận cứ bào chữa, Luật sư V cho rằng bị cáo M không có nghĩa vụ phải treo cờ; theo Tôn giáo và tín ngưỡng của bị cáo thì cờ đỏ sao vàng là biểu tượng của học thuyết vô thần; việc bị cáo đốt Quốc kỳ tại khu vực trước cổng nhà bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật nhưng không nhằm hạ thấp biểu tượng quốc gia mà xuất phát từ hành vi trái pháp luật của ông Khúc Văn D, hành vi của bị cáo chưa đủ để cấu thành tội phạm; Luật sư V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội "Xúc phạm Quốc kỳ".

Luật sư P cho rằng hành vi của bị cáo là sai trái, xâm phạm đến sự tôn nghiêm của Quốc kỳ - biểu tượng thiêng liêng của quốc qia, tuy nhiên bị cáo không có động cơ chống Nhà nước, không nhằm tuyên tuyền, kích động hoặc chống phá chế độ, bị cáo thực hiện hành vi một mình không có tổ chức, không có đồng phạm, không gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo có dấu hiệu hạn chế nhất định về nhận thức do ảnh hưởng từ môi trường sinh hoạt tôn giáo sai lệch, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn không gây cản trở hoạt động điều tra có khả năng tự giáo dục và cải tạo cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhận thức tôn giáo, tín ngưỡng của bị cáo, hành vi đốt Quốc kỳ của bị cáo do bị kích động từ hành vi của ông D đến treo cờ trước cổng nhà bị cáo và không gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố dẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Luật sư P đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36/BLHS để áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị M không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư V và không nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư P; Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo khẳng định bản thân không phạm tội "Xúc phạm Quốc kỳ".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị M đã khai nhận như sau: Trước ngày 06/02/2026, ông Khúc Văn D là tổ trưởng tổ an ninh của đội A đã nhiều lần đến treo lá cờ đỏ sao vàng trước cửa nhà của M nhưng đều bị M tháo cờ xuống.

Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/02/2026, M ở trong nhà đi ra ngoài cổng thì

nhìn thấy lá cờ đỏ sao vàng treo trước nhà, M quay vào vào nhà lấy một chiếc ghế gỗ ra để ở cổng và trèo lên ghế tháo lá cờ xuống (còn nguyên cán cờ) mang vào trong nhà, M tháo lá cờ đỏ sao vàng ra khỏi cán cờ và sau đó cầm lá cờ đi ra ngoài cổng cách vị trí cắm cờ khoảng 1m dùng bật lửa đốt lá cờ. Khi M đang đứng cạnh lá cờ đang cháy thì ông Khúc Văn D (tổ trưởng tổ an ninh Đội A) đi đến khu vực nhà M nhìn thấy nên đã đến dập lửa và báo công an; Lý do bị cáo M đốt cờ Tổ quốc vì theo tín ngưỡng của M thì lá cờ đỏ sao vàng là biểu tượng của quỷ sa tăng, là vật ma quỷ của tà giáo nên phải hoá (đốt) đi để tốt cho tất cả mọi người.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với Đơn tố giác tội phạm ngày 06/2/2026 của ông Khúc Văn D (BL 01), Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/2/2026 và tập bản ảnh khám nghiệm hiện trường (BL 05- 16) và hình ảnh tại các bút lục 116 - 127, Biên bản làm việc ngày 06/2/2026 với bà Nguyễn Thùy L3 (BL 669), Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng ngày 06/02/2026 (BL18).

Phù hợp với các kết luận giám định số 186 ngày 10/2//2026 (BL 113), Kết luận giám định ngày 13/2/2026 (BL 137- 138), Kết luận giám định số 238 ngày 05/3/2026 (BL 143), Kết luận giám định ngày 22/4/2026 (BL 52 -157). Kết luận giám định pháp y tâm thần số 73 ngày 28/4/2026 (BL 224- 226), Kết luận giám định số 363 ngày 10/4/2026 (BL 228). Kết luận giám định số 453 ngày 15/4/2026 (BL 231);

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với Đơn tố giác của Bùi Thị M đề ngày 08/02/2026 tố giác ông Khúc Văn D (BL 88-89), Biên bản hỏi cung bị can ngày 28/5/2026 (BL 260), Biên bản hỏi cung bị can ngày 16/6/2026 (BL 1108).

Phù hợp với lời khai của ông Lê Văn T là chồng của Bùi Thị M; Phù hợp với lời khai của ông Phạm Hồng P tại biên bản làm việc ngày 12/6/2026 (BL 611), Biên bản ghi lời khai ngày 11/02/2026 đối với bà Nguyễn Thị T1 (BL 635), Biên bản ghi lời khai ngày 11/02/2026 đối với ông Đào Văn T (BL 638) và phù hợp với nội dung bài đăng tại trang Facebook cá nhân của Bùi Thị M vào ngày 14/02/2026; Biên bản làm việc ngày 06/02/2026 với bà Nguyễn Thùy L3 (BL 281).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/02/2026 bị cáo Bùi Thị M đã thực hiện hành vi đốt Quốc kỳ, Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Xúc phạm Quốc kỳ" được quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Cáo trạng số: 52/CT-VKSĐBN-P1 ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bùi Thị M là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi đốt Quốc kỳ của bị cáo đã xâm phạm đến biểu tượng thiêng liêng của Quốc gia, xâm phạm đến biểu tượng của cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc của dân tộc Việt Nam, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xúc phạm đến lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự tri ân đối với những thế hệ đã hy sinh vì độc lập, tự do của đất nước. Bị cáo biết rõ lá cờ đỏ sao vàng là Quốc kỳ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng do tu luyện Pháp luân công

nên bị cáo cho rằng Lá cờ đỏ sao vàng không phải là Quốc kỳ mà là biểu tượng của quỷ sa tăng, là tà giáo nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đốt lá cờ đỏ sao vàng vào ngày 06/02/2026; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Theo Quyết định số 429/QĐ-XPHC Xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/12/2025, Bùi Thị M bị Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh Điện Biên xử phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vì có hành vi phát tán, lưu hành tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 8, Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ; Vì Bùi Thị M không nhận và không chấp hành Quyết định số 429/QĐ-XPHC ngày 25/12/2025 nên ngày 05/01/2026, Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCXP Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản đối với Bùi Thị M để bảo đảm thi hành Quyết định số 429/QĐ-XPHC ngày 25/12/2025 (BL 509, 519).

Bị cáo Bùi Thị M không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ của bị cáo là ông Bùi Văn M1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay; Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo Bùi Thị M là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; nội dung bào chữa và đề nghị của luật sư V tuyên bị cáo không phạm tội và đề nghị của luật sư P về áp dụng hình phạt đối với bị cáo M là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 đám sản phẩm cháy dở; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 chiếc kéo cắt giấy;

Trả lại 01 chiếc ghế gỗ, 01 con dao cho ông Lê Văn T; Trả lại 01 thanh kim loại cho ông Khúc Văn D.

Các vật chứng khác gồm: 01 điện thoại di động nhãn HONOR, 01 điện thoại di động Iphone 12, 01 điện thoại di động nhãn HONOR màu vàng đồng, 01 cây máy tính, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 02 quyển sách giải thể văn hóa đảng, 01 quyển sách bình luận về Đảng Cộng sản, 10 tờ giấy có nội dung pháp luân công, Cơ quan điều tra đã có văn bản tách và giữ lại các vật chứng này để phục vụ điều tra trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Bùi Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị M và các Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội "Xúc phạm Quốc kỳ".

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 351 Bộ luật hình sự; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị M 01 (Một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

3.1. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) bật lửa gas màu xanh bằng nhựa hình chữ nhật, kích thước dài khoảng 5cm, rộng khoảng 0,5 cm.

- 01 (một) đám sản phẩm cháy dở;

- 01 (một) chiếc kéo cắt giấy.

3.2 Trả lại cho ông Lê Văn T:

- 01 (một) chiếc ghế thang gỗ cao nhất cao khoảng 105 cm, chân thang rộng khoảng 63 cm, mặt thang hẹp nhất rộng 30 cm màu nâu đỏ, ghế đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) con dao dài khoảng 35 cm có cán bằng nhựa màu đen, dài khoảng 12 cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 23 cm, chiều rộng lưỡi dao khoảng 3 cm.

3.3. Trả lại cho ông Khúc Văn D: 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài khoảng một mét.

(Vật chứng đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 19/6/2026).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Bùi Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Thị M có quyền kháng cáo bản án và ông Lê Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa phúc thẩm Tòa nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2026).

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I- TAND tối cao;
- Toà phúc thẩm TAND Tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT-VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng